MODULE 16: CONDITIONAL SENTENCES AND WISHS

A.TYPES OF CONDITIONAL SENTENCES

CÁC LOẠI CÂU ĐIỀU KIỆN

LOẠI 1

- **If + S + V-hiện tại đơn,S + will/can + (not) + V1**
  (is/am/are/V/Vs/es)
- **Đảo ngữ**
  (not đặt sau chủ từ)
  Should + S + V, S + will/can + (not) + V1

LOẠI 2

- **If + S + V-quá khứ đơn),S +would/could +(not) + V1**
  (were/V2/ed)
- **Đảo ngữ**
  Were + S, **S +would/could +(not) + V1**
  (not đặt sau chủ từ)
  Were + S + to V1, **S +would/could +(not) + V1**

LOẠI 3

- **If + S + had (not) + V3/ed,S + would/could + have +V3/ed**
- **Đảo ngữ**
  Had + S + V3/ed,S + would/could + have +V3/ed

LOẠI HỖN HỢP

- **If + S +had (not) + V3/ed,S + would/could + V1**
- **If + S + V (quá khứ đơn),S + would/could + have + Vp2**

LIVEWORKSHEETS

B.MỘT SỐ CÁCH DIỄN ĐẠT CÂU ĐIỀU KIỆN KHÁC

1. OTHERWISE: NẾU KHÔNG THÌ
Ex: My teacher helped me. Otherwise, I wouldn't have passed the exam. (L3)

2. Without : Nếu không
Ex: Without the sun, life on Earth wouldn't exit (L2).

3 . BUT FOR = WITHOUT
Ex: But for the sun, life on Earth wouldn't exit (L2).

4. UNLESS = IF..... NOT = TRỪ KHI, NẾU KHÔNG
Ex: Don't call me unless you need help.(L1)

5 . Provided that/ supposing that = if (I, II)= Nếu như, cho rằng là.

6 . As long as/ So long as: miễn là, với điều kiện là

7. Or / or else= nếu không thì...
Ex: Hurry up! Or/Or else you'll be late for school.

8. In case + clause: phòng khi Ex: Bring umbrella in case it rains
In case of + Noun: trong trường hợp Ex: In case of emergency, call 115.

Các trường hợp sau viết câu luôn viết bằng câu điều kiện loại 1
1/Câu mệnh lệnh + "or" + mệnh đề => "or" = " not"
V1 + O .....or + S + will + V1 => If you + don't + V1 ,S + will + V1
Ex: Keep silent or you will go aways => If you don't keep silent,you will go aways
2/Câu mệnh lệnh + "and" + mệnh đề ***=> If you + V1 ,S + will not + V1***
Ex: Crash my car and I will never forgive you=> If you crash my car ,I will never forgive you

WISH = IF ONLY

TYPE	FORM	MARKET
1/Future wish(điều ước ở tương lai)	**S + wish + S + would / could + V**	Tomorrow ,next,in the future **Ex: I wish I would go with you tomorrow**.
2/Present wish(điều ước không có thật ở hiện tại)	**S + wish + S + V2/ Ved/were**	Now,right now,at present,at the moment,at once,today **Ex:I wish I were on the beach now**
3/Past wish (điều ước không có thật ở quá khứ	**S + wish + S + had + V3/ed**	Yesterday/last/in the past **Ex:He wish Lan had invited him to her party**

LIVEWORKSHEETS